

SỐ 324

KINH HUYỄN SĨ NHÂN HIỀN

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp**Hộ, người nước Nguyệt Chi.*

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Linh Thứu thuộc thành Vương-xá, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người. Bồ-tát có năm ngàn vị đều hội đủ, đều đạt thần thông, tất cả các bậc đại Thánh ấy đều đạt được pháp Tổng trì, biện tài vô ngại. Tên của những vị Bồ-tát ấy là: Bồ-tát Sư Tử, Bồ-tát Sư Tử Ý, Bồ-tát Thành Lạc, Bồ-tát Đạo Ngự, Bồ-tát Đại Ngự, Bồ-tát Quang Thủ, Bồ-tát Quang Tịnh, Bồ-tát Tịch Ý, Bồ-tát Nhân Minh, Bồ-tát Khai Hóa Nhân, Bồ-tát Thường Ứng, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi v.v... cùng với sáu mươi Hiền giả. Hết thấy năm ngàn Bồ-tát này đều là bậc thượng thủ. Phạm vương Đế thích, Tứ Thiên vương, chư Thiên, vua rồng, thần v.v... tập trung nhiều vô số. Ở trong nước gồm có các đại thần, trưởng giả, cư sĩ, các quan lại, cúng dường những vật dụng như y phục, thức ăn uống, thuốc thang, giường nằm cho Đức Thế Tôn. Tiếng đồn về Đức Thế Tôn vang đến khắp nơi, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Các thần thông trí tuệ của Đức Thế Tôn nhìn thấy khắp, không trừ một chỗ nào. Mười lực, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng của Như Lai không xả đại từ, không bỏ đại bi, mất trí tuệ sáng suốt của Đức Phật biến hóa không cùng tận, thần túc

biến hóa, thuyết giảng cũng biến hóa, giáo hóa chỉ dạy cũng biến hóa, đạt được cùng tận, phát tâm trong một khoảnh khắc có thể làm cho ba ngàn đại thiên thế giới với các châu, thành, sông, biển, núi Tu-di, cung điện của trời, rồng, thần, sông, núi Thiết Vi, ao, hầm, cây cối, thành ấp, gò nổi, làng xóm, chỉ ở nơi một lỗ chân lông, hoặc từ một kiếp, hoặc hơn một kiếp. Bấy giờ, trong thành Vương-xá có một Huyền sĩ tên là Bạt-đà (Đời Tấn dịch là Nhân Hiền) sáng suốt, từng trải, biết rõ về tài nghệ làm trò ảo thuật, đã tạo ra kỹ xảo, phần nhiều đã thành công, nên danh tiếng đồn khắp. Người ấy tạo các trò ảo thuật cả nước Ma-kiệt-đà không ai sánh bằng, đi đến nơi nào cũng là bậc nhất, ngoài các vị cận sự nam, nữ đạt được pháp nhãn ra, tất cả mọi người không ai là không bị khuynh đảo, đều bị người ấy giảng nói làm cho mê muội, cho là điều chưa từng có, vì dùng trò ảo thuật huyền hóa của tà hạnh này, để được các việc lợi dưỡng. Huyền sĩ Nhân Hiền nghe danh tiếng của Đức Thế Tôn vang khắp là bậc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, nghe rồi tự suy nghĩ: Thân ta chuyển hóa làm mê hoặc bao nhiêu người khắp các châu thành ở nước Ma-kiệt-đà, không ai là không thọ nhận lời chỉ dạy, chỉ chưa hàng phục được Sa-môn Cù-đàm, cũng chưa từng đấu tài với các đệ tử của ông ấy, ta nay nên thử sức mới có thể biết là mê hoặc được không? Giả sử có thể làm mê hoặc Sa-môn Cù-đàm thì dân chúng khắp nước Ma-kiệt-đà đều đồng tâm đến cúng dường cho ta. Lúc ấy, Nhân Hiền duyên nơi công đức đã có và nương theo oai thần của Phật đi ra khỏi thành Vương-xá, đến núi Linh Thứu, thấy ánh sáng của Đức Phật Thế Tôn vượt hơn ánh sáng mặt trời, mặt trăng ngàn ức lần. Ánh sáng ấy trong suốt, chiếu soi khắp nơi. Hào quang nơi tướng nhục kế sáng rõ hơn ngọc ma-ni, giống như hoa sen tinh khiết, vượt hơn Phạm thiên, bát bộ, giảng nói giáo pháp rộng lớn độ thoát. Nhân Hiền trông thấy sắc thân của Phật đầy đủ trang nghiêm, tâm hết sức vui mừng, liền suy nghĩ: Ta muốn thử sức về trí tuệ, thần thông của Đức Phật xem xét thật sự có rộng lớn chăng? Liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ, vì để thử Phật nên duyên theo đó mà thưa thỉnh. Giả như Đức Phật biết rõ về tâm ý của ta sẽ không thọ thỉnh. Nếu người không biết thì chắc chắn sẽ thọ

nhận không có nghi ngờ. Đức Phật biết rõ tâm ý của người ấy, thương xót Nhân Hiền và tất cả mọi người trong thành Vương-xá, vì muốn hóa độ họ nên im lặng nhận lời thỉnh, sẽ đi đến nơi cùng với chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy, Nhân Hiền suy nghĩ: Sa-môn Cù-đàm không có trí tuệ, thần thông, cũng không thấy khắp tất cả, vì không thấy biết khắp nên hôm nay ta sẽ thử để biết rõ. Khi đó, Nhân Hiền cúi đầu làm lễ, đi quanh Phật ba vòng rồi cáo lui.

Hiền giả Đại Mục-kiền-liên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Huyền sĩ Nhân Hiền bên trong ôm lòng luống dối, thỉnh Phật và chúng Tăng, vậy nên thọ nhận như thế nào?

Đức Phật bảo Hiền giả Đại Mục-kiền-liên:

–Ông hãy im lặng, Như Lai cứu xét sâu xa về tất cả đám người bị mê muội trong đêm dài sinh tử nhân đó để giáo hóa, tạo lập hạnh bình đẳng. Hàng trời, người nơi thế gian không ai có thể làm mê hoặc, luống dối được Phật, Như Lai đã đoạn trừ dâm, nộ, si, loạn động, không còn các tà vết cấu uế, diệt trừ mọi sự trói buộc, chấp trước, xa lìa tám mươi cấu uế, đạt được pháp nhãn Vô sinh, cho nên trong ba cõi không ai có thể làm mê hoặc được, huống hồ là một Huyền sĩ nhỏ làm sao có thể làm được việc ấy? Như Lai hiểu rõ tất cả pháp như huyền, tự mình đạt đến Tối Chánh Giác, khiến cho cảnh giới của con người và nguồn gốc nơi sự việc đều biết chỗ lầm lỗi của sự huyền hóa xảo diệu, do đó Nhân Hiền có bày ra nhiều trò ảo thuật cũng không bao giờ bằng Phật, trăm lần, ngàn lần và vô số ức lần không thể dựa vào đấy mà sánh dụ.

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

–Ý ông thế nào? Huyền sĩ Nhân Hiền có thể làm trang nghiêm hóa hiện ba ngàn đại thiên thế giới được thanh tịnh, tốt đẹp chăng?

Đáp:

–Thưa Thế Tôn! Huyền sĩ ấy không thể làm được.

Phật nói:

–Như Lai phát tâm, trong khoảnh khắc có thể làm cho ba ngàn đại thiên thế giới trang nghiêm thanh tịnh nhập vào một lỗ chân lông. Mọi huyền thuật của Phật hóa hiện không bao giờ làm mê hoặc. Giả sử cõi Phật trong mười phương, có ngọn gió tên là Tùy

Lam và Đoạn Tịch thổi mạnh hủy hoại ba ngàn đại thiên thế giới, Như Lai cũng có thể làm trở lại như cũ. Có ngọn gió tên là Truy Trục, Trụ Chỉ, làm xoay chuyển cả thế gian. Có ngọn gió tên là Ba-lật-đồ-na, làm xoay trở cõi trời Ba Mươi Ba. Có ngọn gió tên là Tồi Phá Băng Hoại Tu Di. Có ngọn gió tên là Câu-na, tạo nên ngọn lửa lớn, trên lan tới cõi trời Ba Mươi Ba. Có ngọn gió tên là Thường Lai, dấy khởi kiếp thiêu khắp cả trời đất. Có ngọn gió tên là Xí Hỏa, làm cho ba ngàn đại thiên thế giới cùng một lúc đều bị cháy. Có ngọn gió tên là Kiêu Sái, dấy khởi cơn mưa to. Có ngọn gió tên là Khô Kiệt, trừ dứt hết mọi biến động nơi tai họa của nước.

Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Hôm nay, Ta nếu nói rõ về tên của những ngọn gió ấy thì từ một kiếp hoặc hơn một kiếp cũng không thể nói hết. Nay Tôn giả Mục-kiền-liên! Ý ông nghĩ sao? Nếu như người nào có thể dùng giữa hư không, ngồi trong các ngọn gió, tạo ra bốn vật để đi có thể khiến các ngọn gió này đều nhập vào trong một hạt cải, thì hạt cải ấy không hề chướng ngại, cũng không bị hư hại, làm cho chư Thiên và loài người được an ổn, vui vẻ, không sợ hãi. Pháp huyền thuật của Như Lai vượt hơn điều đó, không cùng tận, chẳng phải hàng Nhị thừa có thể sánh kịp.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ở trước chúng hội, cúi đầu đảnh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đạt được lợi lành. Vì sao? Vì oai thần của Thế Tôn vòi vọi rộng lớn vô cùng như vậy, khiến mọi người nghe được sự biến hóa này của Như Lai đều hết sức vui mừng, liền đạt được lợi lành, phát tâm Bồ-đề cầu đạo Chánh chân vô thượng, vui vẻ trong một thời có được vô lượng công đức.

Khi ấy, Huyền sĩ Nhân Hiền đi vào thành Vương-xá, trở về ngôi nhà mình. Ngay ngày hôm ấy, ở trong thành tại nơi chốn là tụ điểm của các thứ ô uế, bất tịnh hóa làm giảng đường lớn, treo lọng hoa lụa trắng, dựng cờ phướn, cây trái trồng thẳng hàng sum suê trên mặt đất, bình châu báu, lò thơm, đèn bằng vàng rải các hoa thơm. Bên cạnh giảng đường trồng tám ngàn cây báu, cành lá hoa quả đủ các màu sắc đều thơm phức. Dưới mỗi tàng cây có các Tỳ-kheo trải

tòa sư tử an tọa. Trong giảng đường, riêng vì Đức Như Lai lập ra tòa sư tử, đầy đủ vô số các thứ châu báu xen nhau trang sức, tòa cao tới bốn trượng chín thước. Nơi bốn bên tòa hóa ra bốn cây báu, tạo nên trăm vị thức ăn uống thơm ngon thật thịnh soạn để cúng dường cho năm trăm người. Thân đoan nghiêm mang các chuỗi báu tươi đẹp tinh khiết, Huyền sĩ Nhân Hiền hóa làm như vậy xong, khi ấy có bốn vị Thiên vương đi đến chỗ Huyền sĩ tạo ra giảng đường rồi nói với Nhân Hiền:

–Lành thay! Này Nhân giả! Nên thỉnh Như Lai ở nơi giảng đường này để cúng dường Phật, nên nghe lời ta, ta đã đến đây để trợ giúp những gì còn thiếu như dựng cung điện để cúng dường Như Lai. Lúc ấy, Nhân Hiền được lợi ích nên vui mừng cho là điều chưa từng có, nghe theo lời của Thiên vương. Bốn Thiên vương liền hóa ra cung điện nguy nga đẹp đẽ trang nghiêm. Mọi sự hóa tác của Nhân Hiền đã có đều như bị che lấp, không còn hiện bày. Lúc ấy trời Đế Thích cùng với ba vạn hai ngàn chư Thiên, trời và người cùng đi đến giảng đường của Huyền sĩ Nhân Hiền, nói: Lành thay! Vui thích thay! Đạt được lợi lành chân thật, mới thỉnh Như Lai, hóa nên giảng đường trang nghiêm để cúng dường Đức Phật. Nên nghe lời ta góp sức thêm, nhằm tạo lập cung điện để cúng dường Như Lai. Bấy giờ, Nhân Hiền lại càng vui mừng gấp bội, được điều chưa từng có, riêng tự nghĩ, cho là lạ, bảo Đế Thích: Nên biết việc đó là rất đúng lúc, nên làm. Thiên Đế Thích liền hóa hiện tạo thành cung điện lớn, đẹp đẽ hơn hẳn cung điện của trời Đạo-lợi, hóa các cây báu đẹp hơn cả cây Ba-lợi-chất-đa-la nơi vườn Hoan Hỷ. Các cung điện, giảng đường, cây báu, hoa lạ v.v... do Nhân Hiền và bốn Thiên vương hóa tác tạo dựng đều như ẩn mất, không còn hiện rõ. Nhân Hiền liền suy nghĩ: Đức Thế Tôn thật là bậc phi phàm mới có thần lực vi diệu như vậy, khiến các vị Thiên vương tạo nên sự cúng dường lớn phụng sự Như Lai. Hôm nay ta đâu có thể bỏ mất việc làm của mình, nếu thế thì rất mê muội, phải lấy sự nhẫn nại này mà hưởng đến sự tôn quý kia. Lúc đó, Nhân Hiền muốn ẩn giấu sự huyền hóa của mình nhưng không thể được, sử dụng đủ các thứ thuật cũng không thể diệt được. Mọi thứ biến hóa ra như thức ăn để cung cấp, giảng đường trang

nghiêm, tòa sư tử, cây báu v.v... đã vĩnh viễn trở thành chân thật không thể thay đổi được, Nhân Hiền sinh tâm kinh hãi cho là điều quá lạ, liền suy nghĩ: Từ xưa mọi sự vận dụng ngôn từ: Huyền hiện thì hiện, muốn ẩn mất thì mất. Hôm nay vì Đức Như Lai nên biến hóa ra các thứ cúng dường mà không thể cải đổi thu hồi lại được. Lúc đó, trời Đế Thích biết Nhân Hiền đã suy nghĩ, liền bảo:

–Như ông đã vì Đức Phật biến hóa ra các thứ để cúng dường, trang nghiêm, cho nên không thể thu hồi lại như cũ. Do đó, khi gặp Như Lai phải phát tâm hoan hỷ, tất luôn được an ổn, đạt đến con đường Niết-bàn giải thoát.

Bấy giờ, Nhân Hiền hết sức vui mừng nên vào sáng sớm đến bạch Phật:

–Giờ thọ trai đã đến, cúi xin Thế Tôn chiếu cố nhận lễ. Lúc đó, Đức Thế Tôn mặc y, cầm bát cùng với các Bồ-tát và chúng Tỳ-kheo Tăng trước sau vây quanh, đi đến giảng đường trang nghiêm của Nhân Hiền. Khi ấy, Đức Phật bèn biến hóa khiến cho Nhân Hiền nhận biết chỗ Như Lai an tọa là tòa sư tử do mình tạo ra. Bốn vị Thiên vương cũng thấy chỗ ngồi của Như Lai là tòa sư tử trong cung điện do các vị đã tạo. Đế Thích tự nghĩ: Như Lai đã ngồi nơi tòa trang nghiêm của ta biến hóa. Các ngoại đạo tà giáo ở thành Vương-xá không tin nơi giáo pháp Phật, lại kiêu mạn, luôn sinh tâm giận dữ, tất cả đều đi đến giảng đường trang nghiêm kia, với suy nghĩ: Hôm nay cùng tới xem sự cảm ứng của Sa-môn Cù-đàm đã hiện bày. Các hàng cận sự nam, cận sự nữ, tại gia hộ pháp thì vô cùng vui mừng đều đi đến giảng đường, bảo nhau: Hôm nay chúng ta sẽ gặp bậc Như Lai Chí Chân, nghe tiếng sư tử gầm vang và xem các sự biến hóa ấy.

Lúc này, Nhân Hiền trừ bỏ lòng tự đại, cúi đầu làm lễ nơi chân Phật, bạch Thế Tôn:

–Nguyện xin Như Lai tha thứ tội lỗi của con. Con vốn do ngu tối, muốn làm nhiều loạn Như Lai nên biến hóa ra các thứ thức ăn này, giả hầu giúp việc, các tòa sư tử cũng đều biến hóa, trong tâm hối tiếc, muốn dứt bỏ những thứ đã hóa hiện. Đức Phật là bậc Thánh Tôn nên thương xót tâm ngu si này: “Các sự việc đã hóa hiện con

đều không thể biến hóa trở lại được”.

Đức Phật bảo Nhân Hiền:

–Tất cả mọi người và những điều đã làm ra đều là huyễn hóa. Các tòa ngời của chúng Tỳ-kheo cũng đều là huyễn hóa. Như thân của Ta cũng là tuệ huyễn. Ba ngàn đại thiên thế giới này đều là sự hóa hiện, nhân duyên, tội phước, tất cả các pháp cũng đều hóa hiện, đều do nhân duyên nên có mặt trong chúng hội này. Ông nên đem những thức ăn uống đã hóa ra để phân chia.

Khi ấy, Huyền sĩ Nhân Hiền, Phạm vương, Đế thích, Tứ Thiên vương những người đã cung cấp giúp đỡ đều dâng những thức ăn biến hóa để cúng dường Đức Thế Tôn và các Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Hiền giả Đại Ca-diếp nói kệ:

*Hôm nay đã bày tòa
Và người ngồi trên đó
Định ý đều bình đẳng
Lành thay! Bạc Vô thượng.*

Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ:

*Tâm cúng dường hôm nay
Cầu xin người thọ nhận
Có niềm tin như vậy
Sớm đạt được giác ngộ.*

Tôn giả Tu-bồ-đề nói kệ:

*Bố thí không chốn thí
Người nhận không chỗ nhận
Việc làm có ứng hiện
Đó chính là tin thí.*

Tôn giả A-nan nói kệ:

*Bố thí là hơn hết
Người nhận phải vô tâm
Thân và tâm không chấp
Bạc tôn quý ở đời.*

Bồ-tát Quang Anh nói kệ:

*Ví như Huyền sĩ này
Nhân Hiền đã biến hóa
Các thế gian cũng vậy
Người ngu không hiểu biết.*

Bồ-tát Quang Tạo nói kệ:

*Ví như ngồi bên cây
Đều tạo do huyền hóa
Chỗ huyền hóa cũng không
Ứng hợp không sai khác.*

Bồ-tát Sư Tử nói kệ:

*Không nghe sư tử gầm
Chim, thú nơi rừng kêu
Sư tử vừa gầm vang
Các thú chạy trốn khắp.
Nhân Hiền có giới hạn
Dùng huyền mê hoặc người
Như Lai hiện huyền hóa
Các ma không sánh kịp.*

Bồ-tát Sư Tử Ý nói kệ:

*Cơm này biến hóa ra
Người dâng cúng cũng huyền
Người ăn uống đều hóa
Lành thay! Bạc Vô thượng.*

Bồ-tát Di-lặc nói kệ:

*Dầu, sữa đổ vào lửa
Làm tăng thêm ánh sáng
Nhân Hiền huyền như thế
Phật huyền thì hiện khắp.*

Đồng tử Nhu Thủ nói kệ:

Ví như ở chỗ này

*Tất cả đều hóa tạo
 Nhân Hiền đã huyễn hóa
 Luống dối mê hoặc người.
 Tất cả pháp như vậy
 Vốn thấy đều bình đẳng
 Không hiểu rõ vị lai
 Người ngu theo sinh tử.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn khuyến khích giáo hóa Huyền sĩ Nhân Hiền nên hướng về phía Đông của giảng đường hóa ra cung điện, nhà cửa. Vị trưởng giả ở trong đó nói với Nhân Hiền:

–Hôm nay ông làm gì?

Đáp:

–Tôi cúng dường Sa-môn Cù-đàm và Tỳ-kheo Tăng.

Trưởng giả bảo:

–Huyền sĩ, chớ nói như vậy! Hôm nay, Đức Thế Tôn thọ trai trong cung của vua A-xà-thế cùng với chúng Tỳ-kheo.

Lúc ấy Nhân Hiền nương theo oai thần của Phật, nhìn thấy Đức Phật và chúng Tăng đang thọ trai nơi cung điện của nhà vua.

Bấy giờ, Đức Phật lại hóa ra trưởng giả đi vào giảng đường, hỏi Nhân Hiền:

–Hôm nay ở đây ông làm gì?

Đáp:

–Hôm nay, cúng dường Đức Phật và chúng Tăng.

Trưởng giả nói:

–Ông không nên nói như vậy. Hôm nay, Đức Phật và chúng Tăng đang du hóa khát thực ở chỗ ngoại đạo.

Khi đó, Nhân Hiền nương theo oai thần của Phật, nhìn thấy Đức Phật và chúng Tăng đang khát thực ở chỗ ngoại đạo.

Lại có trưởng giả đến hỏi Nhân Hiền:

–Hôm nay ông đã làm gì?

Đáp:

–Hôm nay tôi tổ chức cúng dường Đức Phật và chúng Tăng.

Trưởng giả bảo:

–Ông không nên nói như vậy. Hôm nay, Đức Thế Tôn đang ở nơi vườn sau của một vị lương y nổi tiếng tên Kỳ-vực, giảng nói kinh pháp cho bốn bộ chúng.

Nhân Hiền nương theo oai thần của Phật, nhìn thấy Đức Phật đang ở nơi vườn sau của lương y Kỳ-vực, giảng nói kinh pháp cho bốn bộ chúng.

Lúc này, Thiên Đế thích hỏi Nhân Hiền:

–Hôm nay ở đây ông làm gì?

Đáp:

–Tôi cúng dường Đức Phật và chúng Tăng.

Đế thích nói:

–Ông đừng nói như vậy. Hôm nay Đức Như Lai đang ở cõi trời Đao-lợi, ngày đêm giảng nói pháp cho chư Thiên và loài người tại dưới tàng cây Ba-lợi-chất-đa-la.

Nhân Hiền bèn nương theo oai thần của Phật, nhìn thấy Đức Phật đang ở cõi trời Đao-lợi, giảng nói pháp cho chư Thiên và loài người. Huyền sĩ Nhân Hiền thấy phía trên các cây, cành, lá, hoa quả đều có tòa báu, Như Lai với đầy đủ tướng tốt, Tăng chúng vây quanh, đang an tọa trên các tòa sư tử đã được hóa tác. Tứ Thiên vương, Phạm vương, Đế thích đều thấy Như Lai ngồi nơi tòa sư tử do mình biến ra. Tất cả các hang cùng ngõ hẻm nơi thành Vương-xá cũng đều thấy Như Lai, cùng hiện bày khắp trước chư Phật Thế Tôn, đều thấy Nhân Hiền tự ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình. Bấy giờ, chính mắt Nhân Hiền đã nhìn thấy, không thấy điều gì khác, chỉ thấy Đức Như Lai. Huyền sĩ Nhân Hiền liền sinh tâm thiện, hết sức vui mừng nên đạt được Tam-muội Phật ý. Từ nơi Tam-muội đứng dậy, chấp tay ở trước Đức Phật nói kệ:

Nay con nhìn thấy

Thần tức Như Lai

Phát tâm khoảnh khắc

Hóa ngàn ấy Phật.

Số lượng trăm ngàn

Vượt hơn hạn lượng
Hoặc hằng hà sa
Chư Phật như vậy.
Con vốn tự cho
Học huyền thuật rộng
Nơi cõi Diêm-phù
Không ai sánh kịp.
Hôm nay nhìn thấy
Thần túc của Phật
So sánh, ví dụ
Cũng không thể bằng.
Chính mắt con thấy
Không thấy gì khác
Thấy khắp chư Phật
Tướng tốt trang nghiêm.
Cho nên nay con
Muốn hỏi Pháp vương
Thế nào là Phật?
Nguyện xin giảng nói.
Cúng Phật vật gì?
Mới là bậc nhất
Cúng Phật ở đâu?
Công đức rất lớn.
Chốn nào thanh tịnh?
Đức Phật thọ nhận
Cúi xin giảng nói
Bình đẳng thấy khắp.
Con nay tội nặng
Đã phạm rất nhiều
Con đã thử Phật
Bậc Thầy ở đời.

Mọi người tôn kính
Vì không cung kính
Đã tự bỏ mất
Không đạt sở nguyện.
Chư Thiên nghe rồi
Cùng với Đế Thích
Ở trong chúng hội
Tất cả thấu đạt.
Hôm nay con nguyện
Phát tâm Bồ-tát
Thực hành tất cả
Để được độ thoát.
Nay con xin thỉnh
Tất cả chúng sinh
Đều được no đủ
Cam lồ an ổn.
Khiến người ngủ mê
Mau được giác ngộ
Được điều kỳ lạ
Đèn trí tuệ sáng.
Ai hay biến hóa
Hiện bày như vậy
Nghe nói nơi ấy
An định nhu hòa.
Trí tuệ vô ngại
Đạo hạnh tối thượng
Không sinh tâm ấy
Đạo tâm cao quý.
Xin giảng cho con
Đạo hạnh vi diệu
Tôn phụng thế nào?

Mau đạt Phật đạo.
Vì sao như thế?
Vì đủ các hạnh
Tất cả đệ tử
Đều không sánh bằng.
Hạnh và vô hạnh
Đức là thứ gì?
Ý nghĩa thế nào?
Lãnh hội rõ ràng.
Chỗ nào an lạc?
Phép tắc kinh hành
Vì sao phát nguyện?
Không sinh nghi ngờ.
Thế nào tinh tấn?
Ghi nhận không chán
Khi nào đạt được
Lãnh hội chắc chắn.
Là như thế nào?
Giảng nói giáo pháp
Sao gọi ánh sáng?
Là pháp soi người.
Bố thí thế nào?
Gọi là hạnh từ
Vì sao an trụ
Tâm không sai khác.
Sao gọi cúng tế?
Đã được đầy đủ
Đối với mọi người
Tâm từ kiên cố.
Thế nào thầy tốt?
Phải bắt chước theo

Vì sao bạn xấu?
Cần nên xa lia.
Vì sao đến được?
Gặp Phật Thế Tôn
Đã gặp được rồi
Cúng dường thế nào?
Nên học pháp gì?
Đạt được cao quý
Siêng học pháp nào?
Để đạt trí tuệ.
Giữ giới thế nào?
Mà được thanh tịnh
Làm sao đạt được?
Tam-muội Định ý.
Bày ra cách nào?
Thành hạnh trang nghiêm
Vì sao xả bỏ?
Ý nghĩa phi pháp.
Vào đạo thế nào?
Thâu giữ tâm mình
Hàng phục được ma
Dục trần trối buộc.
Thế nào lãnh thọ?
Suy nghĩ nghĩa kinh
Tâm ấy không bỏ
Tất cả chúng sinh.
Làm sao giáo hóa?
Hết thấy người, vật
Giữ vững công đức
Không chốn hành hóa.
Sao nơi mọi người

Không bỏ hạnh ấy?
Tâm từ thiện xảo
Dấu vết nhân ái.
Thần thông đầy đủ
Làm sao đạt được?
Sao gọi ý chí?
Đạo tâm vô thượng.
Vì sao tất cả?
Thành tựu sở nguyện
Đạt được phân biệt
Tổng trì, pháp nhãn.
Biện tài thanh tịnh
Hạnh không thoái chuyển
Tâm ấy sâu xa
Hiểu đệ nhất nghĩa.
Vì sao lúc ấy?
Đạt được trí tuệ
Đã chứng đắc đạo
Thấu tỏ nghĩa lý.
Đều biết tất cả
Đạo hạnh của Phật
Trụ đạo kiên cố
Không hề lay chuyển.
Xin nguyện giảng nói
Nghĩa lý vô thượng
Trí tuệ thần thông
Hiểu rõ như biển.
Thế Tôn thương xót
Xin nói cho con
Con sẽ đạt được
Bền vững phụng hành.

Lúc ấy, Đức Phật vì Huyền sĩ Nhân Hiền bèn nói kệ:

*Có thể biết rõ
Các pháp huyền hóa
Thì có thể hóa
Trăm ngàn ức Phật.
Cũng có thể hóa
Ngàn ức cõi Phật
Chỗ đã đạt đến
Độ ức chúng sinh.
Nhân Hiền, như ông
Không dùng hình sắc
Có thể hiện sắc
Nhìn thấy vô số.
Không có dấy khởi
Cũng không có diệt
Không thấy nơi đến
Cũng không chốn đi.
Như vậy Nhân Hiền
Đức Phật, Chánh sĩ
Hóa hiện thân Phật
Và Tỳ-kheo Tăng.
Không có chỗ đến
Không thấy nơi trụ
Trí không nghĩ bàn
Thần túc Phật ấy.
Ví như chỗ huyền
Nhân cùng một duyên
Hiện có voi, ngựa
Xe cộ, người đi.
Không có người ngồi
Cũng không chốn đến*

Là việc điên đảo
Người cho là chánh.
Chư Phật như vậy
Không có sắc thân
Cũng không hình tượng
Chẳng hành không xứ.
Người thấy thân mình
Mong cầu xứ sở
Người chưa giác ngộ
Trừ bỏ các tướng.
Phật không tướng mạo
Xa lìa tướng tốt
Không khởi dòng họ
Nhìn không thể thấy.
Không có âm thanh
Cùng dùng ngôn ngữ
Không tâm, ý, thức
Đã lìa nhớ nghĩ.
Như Phật giác ngộ
Thấu rõ chân thật
Ba đời đều không
Không dấy khởi tướng.
Thường không sinh tướng
Đã thấy gốc tịnh
Pháp không thật có
Công đức viên mãn.
Nơi Phật sinh ra
Vô số bản tịnh
Không có bốn đại
Cũng không phiền não.
An trụ nơi ấy

Không động, không nhiễm
Không thể hiểu rõ
Con mắt trí tuệ.
Như ta nhận biết
Vì đã thấy Phật
Người ấy chưa từng
Thấy được Thế Tôn.
Thấy không chỗ thấy
Là thấy Đạo sư
Ví như đưa tay
Nắm bắt hư không.
Nhân Hiền, như người
Chỗ thấy chư Phật
Đều là một người
Nhất định bình đẳng.
Ta cũng như vậy
Các Phật không khác
Tất cả chánh tuệ
Tương ấy bình đẳng.
Giới kia thanh tịnh
Tam-muội bình đẳng
Trí tuệ định ý
Giải thoát bình đẳng.
Trí tuệ lúc ấy
Biết việc hóa độ
Tất cả các lực
Danh đức của Phật.
Bình đẳng nghĩa không
Và dấu hành đạo
Tất cả các pháp
Chỗ trụ không ngại.

Tất cả như huyễn
Tánh tịnh giải thoát
Không nơi thành tựu
Hướng đến nghiêm tịnh.
Nhân Hiền nên biết
Cúng một Đức Phật
Là đã phụng sự
Mười phương chư Phật.
Ở đây cũng vậy
Các pháp bình đẳng
Mong cầu ngàn ấy
Trọn không thủ đắc.
Tất cả thanh tịnh
Người tin bố thí
Đã thí tất cả
Đạt được quả lớn.
Tất cả thanh tịnh
Sinh pháp bình đẳng
Phật không ngàn ấy
Cũng không sai khác.
Hết thấy tất cả
Xét đều là Phật
Có hành điên đảo
Thì không gặp Phật.
Nay chư Phật ấy
Đã hiện hình tượng
Tất cả đều tận
Bình đẳng khắp nơi.
Nhân Hiền, như ông
Nghĩ chỗ thấy Phật
Ví như Nhân Hiền

Đã hóa tạo ra.
Dụ quán năm ấm
Cũng đều như vậy
Phàm chấp các ấm
Cùng với ngu si.
Đây là vô sinh
Đều không thật có
Không ở chỗ này
Không trú chỗ kia.
Không thể thấy được
Cũng không có sắc
Xét rõ vậy rồi
Không được trụ lâu.
Năm ấm như vậy
Lúc đó như huyễn
Chúng sinh tranh cãi
Tham chấp thân tướng.
Tướng của vô tướng
Tướng đã hiện ra
Phật đạo chánh giác
Xa rồi lại xa.
Pháp là hư vọng
Phát sinh các tướng
Nhân duyên chúng sinh
Cây không có hình.
Tạo ra các việc
Ngăn ấy loại tâm
Dứt các thọ tướng
Đó là gốc không.
Biết rõ nhân duyên
Và chỗ tạo tác

*Liên biết pháp ấy
 Xa lìa các dục.
 Lìa pháp dục rồi
 Liên biết rõ như
 Tức được thấy đạo
 Mắt ấy thanh tịnh.*

Khi Đức Phật giảng nói kệ xong, Huyền sĩ Nhân Hiền đạt được pháp nhãn nhu thuận. Năm ngàn người chưa từng phát tâm đều phát tâm cầu đạt đạo quả Chánh chân vô thượng. Có hai trăm hàng trời, người xa lìa trần cấu, đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Lúc ấy, Đức Phật thọ trai huyền hóa rồi và nhằm tăng thêm lợi ích cho công đức tin thí của Nhân Hiền, Đức Phật nói kệ:

*Bố thí không nghĩ đáp
 Người ấy được thanh tịnh
 Bố thí tất cả vật
 Nhân Hiền đầy đủ đức.*

Hiền giả Đại Mục-kiền-liên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao giảng đường đã biến hóa được trụ vững suốt bảy ngày khiến không diệt mất?

Đức Phật liền dùng oai thần làm cho giảng đường đã biến hóa ấy suốt trong bảy ngày đêm an trụ, không diệt, trang nghiêm như cũ.

Bấy giờ, Đức Phật từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng với chúng Tỳ-kheo và các Bồ-tát, các chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa v.v... tất cả cùng trở về chỗ Phật để thọ nhận kinh pháp.

Lúc ấy, Nhân Hiền đi đến trụ xứ của Phật, cúi đầu làm lễ nơi chân Phật, đi quanh Phật ba vòng rồi chấp tay đứng yên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có bao nhiêu đạo hạnh đã an trụ đến được đạo tràng, hiểu rõ chính nghĩa?

Đức Phật bảo Nhân Hiền:

–Hãy lắng nghe ghi nhớ kỹ. Ta sẽ giải thích rõ ràng cho ông về đạo tràng của Bồ-tát.

Nhân Hiền cùng các đại chúng đều hết lòng lãnh thọ lời dạy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát có bốn việc an trụ vào đạo, kiến lập đạo tràng thanh tịnh: Một là tâm luôn tu tập các thông tuệ. Hai là không bỏ rơi tất cả chúng sinh. Ba là mong cầu công đức không nhằm chán. Bốn là giữ gìn các pháp, luôn thực hành tinh tấn. Đó là bốn việc kiến lập đạo tràng thanh tịnh.

Lại có bốn việc thực hành đưa đến đạo tràng thanh tịnh: Một là giữ gìn giới thanh tịnh. Hai là tâm tánh thanh tịnh. Ba là trí tuệ thanh tịnh. Bốn là chỗ sinh thanh tịnh. Đó là bốn việc.

Lại có bốn pháp hàng Thanh văn, Duyên giác không ai sánh bằng: Một là thực hành vượt hơn bốn thiên. Hai là tâm hội nhập nhiều cảnh giới. Ba là thực hành đại bi đối với chúng sinh. Bốn là thể hiện vô số âm thanh biện tài. Đó là bốn pháp.

Lại có bốn oai nghi thực hành: Một là ưa thích chỗ thanh vắng, xa lìa nơi ồn náo. Hai là an trụ vào hạnh từ luôn nhớ nghĩ chúng sinh. Ba là không đua nịnh theo hạnh tà, không hưởng đến các nẻo ấy. Bốn là mong cầu đối với đạo hạnh. Đó là bốn oai nghi.

Lại có bốn điều thưa hỏi không có ngăn ngại, không gì có thể đoạn dứt: Một là không tiếc thân mạng. Hai là tâm luôn vui vẻ. Ba là xả bỏ sự cao ngạo. Bốn là luôn thực hành chánh pháp. Đó là bốn điều thưa hỏi.

Lại có bốn việc để thực hành đầy đủ: Một là luôn nhận biết thời cơ. Hai là tùy theo chỗ ưa thích của người mà hiện bày giáo hóa. Ba là luôn biết hổ thẹn. Bốn là thường biết đủ. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tâm thực hành bình đẳng: Một là tùy theo căn cơ ứng hợp của chúng sinh mà hết lòng chỉ dạy. Hai là sở nguyện, trí tuệ lớn luôn thích ứng với sự dạy dỗ trao truyền. Ba là không nói về chỗ hơn kém của người khác. Bốn là gặp người nói về điều thấp kém thì hiện bày tâm từ, không kết oán. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tạo danh đức đầy đủ khiến ai cũng nghe biết: Một là tự tu tập trí tuệ sâu xa, chỉ dạy cho người khác. Hai là nếu có người đến hỏi tất dứt trừ mọi nghi ngờ. Ba là luôn giữ gìn chánh pháp. Bốn là tâm lực đối với Phật không thể cùng tận. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tạo sự hiểu biết rộng rãi, vững chắc: Một là nghe pháp thì hiểu rõ chỗ quay về. Hai là pháp đã nghe luôn vui vẻ, không tham đắm việc thế gian. Ba là đã nghe pháp rồi giảng nói rộng rãi cho người khác. Bốn là đã nghe pháp rồi phát khởi sự giải thoát theo bậc Hiền Thánh, hướng đến đạo pháp của Phật. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc giảng nói kinh pháp danh đức lưu truyền: Một là trước hoàn thành các việc, sau đó thọ nhận thức ăn. Hai là đạt được các lợi dưỡng về y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men là nhằm hàng phục ma lực. Ba là ngày đêm ưa thích các pháp, được chư Thiên luôn ủng hộ. Bốn là không khinh thường người khác. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc đạt được ánh sáng nơi chúng hội thân đạt tự tại: Một là ít ham muốn. Hai là biết đủ. Ba là tạo sự hòa nhã tốt đẹp. Bốn là thân dốc giữ gìn giáo pháp. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc đạt được trí tuệ sáng suốt, giảng nói giáo pháp không sai khác: Một là cứu giúp mọi sự sợ hãi trong đường sinh tử. Hai là không mong cầu lợi dưỡng của sự cúng dường nơi thế gian. Ba là luôn giúp đỡ người khác. Bốn là thường nguyện an trụ vào đạo. Đó là bốn việc.

Lại có bốn pháp nhận biết về sự đáp trả của quả báo thiện, ác: Một là khuyến hóa người khác giúp họ phát đạo tâm. Hai là không để mất công đức đã tạo lập. Ba là cung kính, nhớ nghĩ, khát ngưỡng tâm từ ở vị lai. Bốn là luôn đi đến chỗ các bậc Chánh sĩ, Pháp sư. Đó là bốn pháp.

Lại có bốn việc không hủy hoại tâm từ: Một là đầy đủ năng lực nhẫn nhục. Hai là không dụ dỗ, nhiều hại quyến thuộc của người khác. Ba là không xả bỏ tâm đại bi. Bốn là mong cầu thoát khỏi nhân duyên tội, phước, quyết chí ở nơi đạo. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tu tập đối với hạnh từ: Một là luôn hòa hợp với mọi người. Hai là tánh hạnh thuận hòa. Ba là thực hành đầy đủ. Bốn là mọi thứ hiện có dần dần gần nơi đạo. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc nhận biết là thầy xấu ác: Một là chỉ dạy người theo đạo thấp kém. Hai là dạy người hủy hoại tâm Bồ-tát. Ba là dạy

mong cầu danh tiếng, tăng thêm pháp bất thiện. Bốn là chỉ dạy xa lìa công đức nơi pháp thiện. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc cùng chư Phật Thế Tôn ở trong chúng hội: Một là luôn nhất tâm. Hai là thường giảng nói về công đức của chư Phật Thế Tôn. Ba là giữ gìn giới luật thanh tịnh. Bốn là tâm tánh không xả bỏ bản nguyện. Đó là bốn việc.

Lại có bốn pháp khen ngợi đức hạnh cúng dường Bồ-tát và Như Lai tôn quý không biết mệt mỏi: Một là tạo sự cúng dường Đức Phật Thế Tôn tối thượng. Hai là gặp Phật phải nên gắng sức hành trì theo. Ba là thấy Như Lai tâm Bồ-đề được vững chắc. Bốn là thấy được nguồn gốc công đức của ba mươi hai tướng trượng phu, thành tựu được phương tiện thiện xảo. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc xem xét nghĩa lý của kinh điển, tu tập theo giới hạnh của Bồ-tát, đạt được vô thượng: Một là vượt khỏi đường ác. Hai là thường khuyến khích tạo lập con đường tốt đẹp. Ba là cung kính đối với Như Lai. Bốn là hành đầy đủ theo sở nguyện. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tu học: Một là không bỏ mất tâm Bồ-đề. Hai là bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Ba là mong cầu đạt các pháp Ba-la-mật. Bốn là giữ gìn vô số giáo pháp của chư Phật, khiến không đoạn tuyệt. Đó là bốn việc tu học.

Lại có bốn việc thực hành giới luật thanh tịnh: Một là thực hành được các việc nhỏ. Hai là hiểu rõ về hành không. Ba là không phạm sự nghi ngờ theo tà kiến. Bốn là tâm không do dự. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tạo chủng tánh Tam-muội: Một là không chấp theo lời nói của địa phương. Hai là tâm thanh tịnh không đắm nhiễm. Ba là thành tựu nguồn gốc của công đức. Bốn là gần gũi được chút ít nơi Phật đạo. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc ứng hợp với hạnh trong sáng: Một là hưng khởi các gốc lành. Hai là tâm vắng lặng yên tĩnh thực hành không chấp trước. Ba là thấy rõ về pháp môn tùy thuận giải thoát. Bốn là tịch định đối với ý nghĩa của đạo. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc bỏ tâm cấu uế: Một là sợ hãi về sinh tử,

thường chuyên tâm tu hành. Hai là nhằm cầu đạt nguồn gốc của công đức giải thoát. Ba là đối với việc an ổn đều không tạo tác. Bốn là tâm không dấy khởi. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc để hàng phục tâm mình: Một là lấy trường hợp của một người để so với vị lai là hàng ức trăm ngàn ở trong sinh tử. Hai là nhận biết sự nhớ nghĩ nơi tâm của tất cả mọi người, vì nhằm đoạn dứt phiền não, thuận theo bản nguyện mà thuyết giảng giáo pháp. Ba là trừ bỏ hết thấy các pháp bất thiện, giữ gìn các pháp thiện, an tọa nơi đạo tràng, hàng phục chúng ma, chứng đắc đạo quả Chánh chân vô thượng. Bốn là âm thanh nói rõ cho cả ba ngàn đại thiên thế giới luôn vì chúng sinh giảng nói chánh pháp. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc hàng phục ma oán: Một là quan sát các pháp như huyễn, thực hành thanh tịnh. Hai là chóng đạt được pháp nhẫn Vô sinh. Ba là cắt đứt các việc ngu si không sáng suốt. Bốn là xa lìa sinh tử, tu tập chánh hạnh. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tư duy về nghĩa lý của kinh: Một là pháp do nhân duyên khởi, không phải là không nhân duyên. Hai là hưng khởi pháp sâu xa mà không chấp có người. Ba là quán xét về pháp không mà không có chôn dấy khởi. Bốn là an nhiên không có tưởng vì tất cả đều vắng lặng. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tâm không xả bỏ giáo pháp của Bồ-tát: Một là không bỏ mất bản nguyện. Hai là nhẫn chịu nơi các khổ não. Ba là không tiếc thân mạng. Bốn là không xả bỏ việc hành bốn ân. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc lãnh hội giáo pháp giáo hóa mọi người: Một là theo chỗ bố thí thức ăn, y phục ứng hợp với căn cơ mà thuyết pháp. Hai là luôn khuyến khích khiến đạt kiên cố. Ba là chỗ tạo tác đạt an ổn tự tại. Bốn là lập vững gốc lành cho người khác. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc thọ nhận các pháp an ổn, chắc chắn để thâm giữ phụng trì: Một là thiện căn tuy ít nhưng tâm không coi thường. Hai là luôn thực hành các việc an ổn. Ba là bố thí điều hòa tâm ý, tu tập đầy đủ các pháp thiện. Bốn là thực hành theo nghĩa lý của kinh điển làm cho tất cả chúng sinh đều hưởng đến sự an ổn. Đó là bốn

việc.

Lại có bốn việc để hội nhập đạo hạnh: Một là đạt được thần thông. Hai là thành tựu được trí tuệ chân chánh. Ba là tâm thâm nhập vô lượng pháp nơi đạo lớn. Bốn là tất cả các pháp đã tạo chỉ nhờ tu tập theo hành không, không chấp vào sự giải thoát. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc tu tập tâm từ: Một là cứu giúp người bị huyễn hóa. Hai là thường dẫn dắt mọi người khiến họ giữ gìn giáo pháp. Ba là độ thoát người huyễn hóa. Bốn là khiến đạt được pháp vô vi. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc giữ gìn tu tập tâm bi: Một là vì các chúng sinh nơi đường ác luôn xem như bạn thân, khiến họ được hội nhập vào đạo phát khởi tâm bi. Hai là làm cho họ xa lìa tội ác, chỉ dạy tu tập điều lành. Ba là chỉ dạy cho người mong cầu đạo nhỏ hẹp, khuyến khích họ phát tâm Đại thừa. Bốn là thực hành tâm bi, vì tất cả chúng sinh thấu giữ nơi tâm bi ấy. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc thực hành phương tiện thiện xảo: Một là tất cả hướng đến tâm Bồ-đề hiện tiền. Hai là không xả bỏ tâm phiền não hướng chi là tâm phương tiện thiện xảo. Ba là quán xét tất cả mọi người và các tà kiến đều là pháp khí. Bốn là thấy tất cả pháp đều là Phật pháp, an nhiên chứng đắc Tối Chánh Giác, nhớ nghĩ thực hành các Tam-muội, đạt được giải thoát hoàn toàn. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc đạt được các hành thần thông: Một là thường xem thân và tâm này vốn là thanh tịnh. Hai là xem tâm mình giống như mộng huyễn. Ba là chỗ tạo tác chỉ tạo lập giáo pháp. Bốn là luôn nhất tâm vắng lặng, không loạn tưởng. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc có thể phân biệt về pháp cú: Một là nhớ nghĩ sự thành tựu về ý nghĩa của trí tuệ, không theo vẻ đẹp bên ngoài. Hai là chỉ cầu đạt giáo pháp mà không chấp giữ nơi người, không sinh khởi cũng không chốn diệt. Ba là nhận biết tất cả đều vô tận và không thể tận. Bốn là chỗ giảng nói về văn tự, không đắm vướng cũng không bị ràng buộc. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc đạt được pháp Tổng trì: Một là không nhằm chán nghe nhiều biết rộng, luôn cung kính bậc Pháp sư. Hai là

thường thực hành hạnh tinh tấn, giảng nói kinh điển cho mọi người. Ba là hiểu rõ tất cả pháp cú, không làm mất về nghĩa lý. Bốn là lại khiến lãnh hội được giáo pháp của Như Lai. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc đạt được pháp nhãn: Một là hóa độ người chưa độ. Hai là giải thoát cho người chưa giải thoát. Ba là biết rõ tất cả pháp lạc. Bốn là không dứt các hạnh lành. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc đạt được biện tài: Một là thấy Pháp sư khác giảng nói giáo pháp, không truy tìm lỗi lầm của họ. Hai là lắng nghe nghĩa lý của các pháp không cao ngạo. Ba là không khen ngợi bản thân mình. Bốn là nhận biết kẻ trí ít ỏi chưa có học hỏi cũng không xem thường. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc thực hành không thoái chuyển: Một là không thoái chuyển đối với việc diệt trừ dâm, giận, si. Hai là đối với việc làm của chúng sinh cũng không thoái chuyển. Ba là đối với pháp bất thiện cũng không thoái chuyển việc trừ bỏ. Bốn là biết rõ bậc Tối Chánh Giác, cũng không thoái chuyển. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc thấu tỏ nghĩa lý sâu xa: Một là biết rõ mười hai nhân duyên. Hai là hiểu rõ Phật đạo là bậc Chánh giác. Ba là tất cả pháp là một nghĩa, nghĩa ấy thấy là không. Bốn là tất hiểu rõ về Phật đạo. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc thành tựu được sở nguyện: Một là giới nhẫn thanh tịnh. Hai là dứt bỏ hẳn đường ác. Ba là chân chất không dua nịnh. Bốn là bằng phương tiện thiện xảo để thực hành theo bản nguyện. Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc thành tựu được các pháp Ba-la-mật không thoái chuyển: Một là theo một pháp Ba-la-mật để hội nhập vào hết thấy các pháp Ba-la-mật khác. Hai là dùng phương tiện thiện xảo làm cho mọi người đều hội nhập vào tất cả mọi người, cũng không thật có. Ba là thấy tất cả pháp đều là một pháp, xa lìa các sự ham thích. Bốn là thấy tất cả Đức Phật đều là một Đức Phật, đều dùng một Pháp thân. Đó là bốn việc thành tựu được các pháp Ba-la-mật không còn thoái chuyển.

Khi Đức Phật giảng nói pháp gồm bốn việc ấy, thì Huyền sĩ Nhân Hiền chứng được pháp nhãn Vô sinh, hiện giữa hư không cách

mặt đất bốn trượng chín thước, tâm ý hết sức vui mừng.

Bấy giờ, Đức Phật thấy Huyền sĩ Nhân Hiền, tâm nhớ lại sự việc liền mỉm cười. Hiền giả A-nan dùng kệ hỏi Đức Phật:

*Oai lực rất đặc biệt
Tuệ sáng như nhật nguyệt
Danh tiếng khắp ba đời
Tức gọi Ba-la-mật.
Thấu tỏ thông ba đạt
Phật đã được tự tại
Nay sao Phật mỉm cười
Xin nguyện giảng nói cho?
Tất cả loài chúng sinh
Trụ vào nơi đã lập
Thấy rõ tâm mọi người
Bậc Đạo sư không vướng.
Đối với hạ, trung, thượng
Đều thanh tịnh như vậy
Nay Phật đã mỉm cười
Nguyện xin giảng nói cho.
Chư Thiên nghe tiếng ấy
Chân-đà-nhân cũng vậy
Đế Thích, A-tu-luân
Càn-đà, Ma-hầu-lặc.
Phạm thiên cũng như thế
Tiếng thanh tịnh vắng lặng
Phát ra những âm thanh
Hoàn toàn không bằng Phật.
Trăng hiện ra ánh sáng
Mặt trời ngọc ma-ni
Ánh sáng của Đế Thích
Và ánh sáng Phạm vương.*

Ánh sáng bị che khuất
Che hết không còn hiện
Phật phóng ra hào quang
Đều chiếu các cõi Phật.
Hiểu rõ pháp sâu xa
Tịch tĩnh và vắng lặng
Ta, người đều là không
Cũng không có thọ mạng.
Không hữu cũng không vô
Trừ bỏ hai điều ấy
Tôn quý khiến đời an
Nẻo du hóa: trắng sáng.
Lúc đó chính phát tâm
Giữ vững đạo nhiệm mầu
Nay ai đối Phật đạo
An định trong chánh pháp.
Cho nên được thọ thân
Quy y ngôi báu Phật
Lành thay! Xin nguyện nói
Ý mỉm cười hôm nay.
Phật giảng nghĩa thanh tịnh
Vì các chúng đệ tử
Thế Tôn khiến an ổn
Chiếu ánh sáng khắp nơi.
Giảng nói cho ngoại đạo
Nghĩa chư Phật-bích-chi
Nếu người nào cầu Phật
Đạt diệu pháp vô thượng.
Không nghi ngờ Tổng trì
Lúc ấy Thiên Trung Thiên
Nguyện xin giảng nói cho

*Ứng hợp được Phật đạo.
Tương ánh sáng của Phật
Trong sạch diệt cấu uế
Trở lại quanh thân Phật
Nhập vào nơi đỉnh đầu.*

Bấy giờ, Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

– Ông thấy Huyền sĩ Nhân Hiền đang ở giữa hư không chẳng?

Tôn giả A-nan đáp:

– Bạch Thế Tôn, con đã thấy.

Đức Phật dạy:

– Nay Tôn giả A-nan! Tộc tánh tử Nhân Hiền sau chín vạn hai ngàn ức kiếp sẽ được làm Phật hiệu là Nghiêm Tịnh Vương, đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiệu Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới tên là Đại Tịnh, kiếp tên là Huyền Hóa. Đức Như Lai Nghiêm Tịnh Vương ở thế giới Đại Tịnh ấy dân chúng đều được an ổn, vui sướng, đầy đủ năm thứ lúa thóc. Cõi nước ấy bằng phẳng, rộng rãi, không có gò nong cao thấp, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu khắp, vô số cây cối đều tạo vẻ trang nghiêm, đầy đủ các mùi thơm, luôn treo cờ phướn. Dân chúng nước ấy mọi sở nguyện luôn được như ý, đều thấy cõi Phật tự nhiên trang nghiêm thanh tịnh, ví như cung điện bảy báu thứ hai của cõi trời Đao-lợi. Dân chúng nơi cõi này đều được an ổn, thuận hòa, người sinh vào cõi Phật ấy đều mong cầu pháp Đại thừa Vô thượng. Đức Như Lai Nghiêm Tịnh Vương thọ mạng một vạn năm, sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ ở đời một ức năm. Đức Phật diệt độ rồi có Bồ-tát tên là Văn Xưng đã được Đức Phật thọ ký sẽ thành Phật hiệu là Phổ Đạt, đầy đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiệu Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi ấy, Tộc tánh tử Nhân Hiền từ hư không bay xuống, cúi đầu làm lễ nơi chân Phật, bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thế Tôn chính là bậc Thầy của con, chỉ dẫn

con đường chân chánh, xin nguyện Thế Tôn, hiện con cùng vô số ức trăm ngàn người trở về quy y theo pháp của bậc Đẳng Chánh Giác và Tỳ-kheo Tăng. Nếu Như Lai là vốn không thì chư Phật cũng là vốn không, không có sai khác. Vì là “như” nên không bị hủy hoại. Vì là “như” nên không lay động. Vì là “như” nên không nhớ nghĩ. Vì là “như” nên không có chỗ đầy khởi. Vì là “như” nên không hành trì. Vì là “như” nên không hai. Như Lai vốn không cũng như vậy. Con nhờ đầy mà được thành tựu.

Lúc đó, Hiền giả A-nan hỏi Tộc tánh tử Nhân Hiền:

–Đối với giáo pháp của Như Lai làm thế nào để chứng đắc, mới có thể nói Như Lai vốn là không? Vậy mà nay ông xa lìa sự việc vốn là không?

Tộc tánh tử Nhân Hiền đáp:

–Tất cả pháp đều xa lìa như vậy mới làm hưng thịnh được giáo pháp của Như Lai. Vậy theo ý của Hiền giả A-nan thì như thế nào? Như Lai đều biết rõ vốn không mới chứng được Chánh Đẳng Giác, nên Như Lai là vốn không, không có hủy hoại. Tôi cũng được như vậy và tất cả mọi người cũng là vốn không. Ý của Hiền giả như thế nào? Pháp của Như Lai có hai chăng? Chỉ có pháp của Hiền giả A-nan thì không hai không hai, có bao nhiêu tướng và thức. Vì sao? Vì trừ bỏ các tướng nên mới thành tựu trí tuệ của Phật.

Bấy giờ, Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tộc tánh tử Nhân Hiền đâu phải là người đã giữ lấy gốc của chỗ huyễn hóa làm mê hoặc chư Thiên và loài người?

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Lúc đó Tộc tánh tử Nhân Hiền đã nhập vào pháp huyễn hóa của trí tuệ. Vì sao? Vì đã dùng biện tài của trí tuệ sáng suốt.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Tộc tánh tử Nhân Hiền:

–Ông đâu có thể huyễn hoặc chư Thiên và người đời.

Đáp:

–Đúng vậy! Như Phật đã huyễn hóa, con cũng vậy. Vì sao? Vì hiểu rõ là không có ngã, đó chính là hạnh lớn, gọi là có tên người

mà không có thọ mạng, không có người mà nói có người, Như Lai không có tên cũng không có đạo tràng. Vậy đối với pháp nào là bỏ và không bỏ? Và giảng nói có giáo pháp, có pháp đến đi, không có Niết-bàn mà hiện ra pháp Niết-bàn. Cho nên Đức Thế Tôn giảng nói hạnh bình đẳng, lại có thể huyễn hóa chư Thiên và người đời, giảng nói công đức bình đẳng của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Phật khen ngợi Tộc tánh tử Nhân Hiền:

–Lành thay! Lành thay! Nay Nhân Hiền! Như ông đã nói, vì giáo pháp kia là huyễn hóa nên không có âm thanh.

Lúc này Nhân Hiền xuất gia theo Đức Phật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ông hãy xuống tóc cho Huyền sĩ này làm Sa-môn.

Bồ-tát Di-lặc vâng lời.

Nhân Hiền đã được xuất gia, lại bạch với Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Sắc tướng, dung mạo ấy chẳng phải là Bồ-tát, cũng chẳng phải là Sa-môn. Vì sao? Vì có Bồ-tát thành tựu các thông tuệ, ở trong ba cõi giáo hóa chúng sinh mới là Bồ-tát xuất gia.

Khi nói lời ấy xong thì có năm ngàn người phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Chánh chân vô thượng, có hai trăm Tỳ-kheo dứt sạch các lậu, tâm ý giải thoát.

Bấy giờ, Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này gọi là gì và chúng con phụng hành như thế nào?

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Nay Hiền giả A-nan! Kinh này tên là “*Thọ Ký Cho Huyền Sĩ Nhân Hiền*”, lại có tên là “*Dẫn Vào Đến Phật Đạo*”.

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Nếu có Bồ-tát nào muốn được thấy Phật, thì hãy vì tất cả mà thọ trì đọc tụng kinh này, và giảng nói rộng rãi cho người khác. Vì sao? Vì đối với pháp mong cầu được đạo thì đó là kinh pháp Đại thừa bình đẳng, cho nên kinh này tên là “*Dẫn Vào Nghĩa Đạo*”.

Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Ta đem kinh này phó chúc cho ông, tâm niệm và miệng luôn đọc tụng thọ trì kinh này. Nếu nghe và thực hành ở các cõi xấu ác, nên biết người này đã từng gặp năm trăm Đức Phật, sau đó chứng được Phật đạo.

Bấy giờ, Tộc tánh tử Nhân Hiền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thọ trì kinh này đều là gốc của mọi công đức, kính bạch Thế Tôn con cũng xin thọ học. Vì sao? Vì người nghe được kinh này đều đạt được phương tiện thiện xảo, tâm con cũng vậy.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Tộc tánh tử Nhân Hiền, Tỳ-kheo, Hiền giả A-nan, tất cả chúng Tăng, chư Thiên, các chúng Rồng, Thần, A-tu-luân, mọi người ở đời nghe kinh này đều hết sức vui mừng, cúi đầu làm lễ rồi lui ra.

